

THÔNG BÁO

Về việc nộp hồ sơ xét miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và trợ cấp xã hội học kỳ I năm học 2023-2024

Thực hiện Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14, ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về Ưu đãi người có công với cách mạng; Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số, thi đỗ và học tại các cơ sở giáo dục đại học.

Để đảm bảo việc chi trả chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và trợ cấp xã hội cho sinh viên đúng thời gian quy định. Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam thông báo thời gian, địa điểm nộp hồ sơ, giấy tờ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và trợ cấp xã hội đối với sinh viên hệ chính quy học kì I năm học 2023-2024, cụ thể như sau:

1. Đối tượng được hưởng:

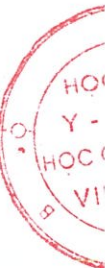
- Ban cán sự các lớp thông báo tới toàn thể sinh viên biết, nghiên cứu kỹ về đối tượng được hưởng chế độ miễn, giảm học phí; đối tượng hưởng chế độ hỗ trợ chi phí học tập; đối tượng hưởng trợ cấp xã hội và thủ tục hồ sơ yêu cầu đối với từng chế độ được hưởng tại các phụ lục kèm theo văn bản này.

- Sinh viên phải chuẩn bị đầy đủ giấy tờ, hồ sơ theo các chế độ được hưởng theo đúng hướng dẫn của Học viện và theo quy định của pháp luật.

2. Thời gian và địa điểm nộp hồ sơ hưởng chế độ:

- Thời gian nộp hồ sơ:

Từ ngày 11/10/2023 đến hết ngày 31/10/2023. Buổi sáng từ 8h00-11h30, buổi chiều từ 14h00-16h30.



- Địa điểm nộp hồ sơ: Phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên (Phòng 309- Nhà A).

Lưu ý:

- Sinh viên nộp trực tiếp hồ sơ xét hưởng các chế độ cho chuyên viên phụ trách khối.

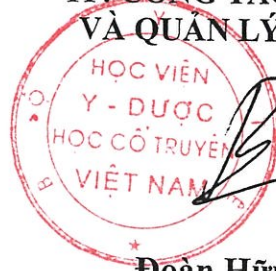
- Kết quả xét duyệt sẽ được thông báo công khai trên các bảng tin Học viện và gửi về các lớp sinh viên.

Học viện yêu cầu các lớp sinh viên triển khai thực hiện theo đúng nội dung thông báo này. Sau thời hạn trên, phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên không nhận hồ sơ giải quyết các chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và trợ cấp xã hội học kỳ I năm học 2023-2024./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc (để báo cáo);
- Các lớp sinh viên (để t/hiện);
- Đăng website;
- Lưu: VT, QLSV.

**TL. GIÁM ĐỐC
TP. CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ
VÀ QUẢN LÝ SINH VIÊN**



Đoàn Hữu Xuyên



Phụ lục I

HƯỚNG DẪN THỦ TỤC, HỒ SƠ XÉT MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ, HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024

(Kèm theo Thông báo số 2868/TB-HVYDCT, ngày 11 tháng 10 năm 2023
của Học viện Y - Dược cổ truyền Việt Nam)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14, ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về Ưu đãi người có công với cách mạng;

- Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

- Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 05 năm 2017 của chính phủ về Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người;

- Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số, thi đỗ và học tại các cơ sở giáo dục đại học.

II. NỘI DUNG CHẾ ĐỘ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

1. Đối tượng và hồ sơ xét miễn học phí:

TT	Đối tượng được xét miễn học phí	Hồ sơ cần nộp (Bản sao có chứng thực không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ và phải có bản chính để đối chiếu)
1.	- Sinh viên là con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng 8/1945; - Sinh viên là con của Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; con của Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; - Sinh viên là con của liệt sỹ;	1. Đơn đề nghị MGHP (Mẫu phụ lục V) xin lớp trưởng hoặc lấy trên Website Học viện. 2. Bản sao giấy khai sinh. 3. Giấy xác nhận thuộc đối tượng người có công và

(Chữ ký)

	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên là con của thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993; - Sinh viên là con của người được hưởng chính sách như thương binh; - Sinh viên là con của bệnh binh; - Sinh viên là con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học. - Sinh viên là con của người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ Quốc tế; - Sinh viên là con của người hoạt động cách mạng kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ Quốc tế bị địch bắt tù, đày; - Sinh viên là con của người có công giúp đỡ cách mạng. 	<p>thân nhân người có công do cơ quan quản lý đối tượng người có công hoặc UBND xã cấp.</p> <p>4. Giấy xác nhận thông tin về cư trú</p>
2.	Sinh viên khuyết tật	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn đề nghị MGHP (Mẫu phụ lục V, NĐ81) xin lớp trưởng hoặc lấy trên Website Học viện. 2. Bản sao giấy khai sinh. 3. Kết luận của Hội đồng xét duyệt Trợ cấp xã hội cấp xã (Mẫu 2- Thông tư 26/2012/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2012);Bản sao sổ hoặc giấy chứng nhận hộ nghèo/hộ cận nghèo (năm 2021) 4. Giấy xác nhận thông tin về cư trú
3	<p>Sinh viên mồ côi:</p> <p>Được áp dụng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội</p> <p>2. Người thuộc diện quy định tại khoản 1 Điều 5, Nghị định số 20/2021/NĐ-CP này đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng mà đủ 16 tuổi nhưng đang học văn hóa, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất thì tiếp tục được hưởng chính sách trợ giúp xã hội cho đến khi kết thúc học, nhưng tối đa không quá 22 tuổi.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn đề nghị MGHP (Mẫu phụ lục V, NĐ81) xin lớp trưởng hoặc lấy trên Website Học viện. 2. Bản sao giấy khai sinh. 3. Bản sao giấy chứng tử của cha, mẹ. 4. Giấy xác nhận thông tin về cư trú
4.	Sinh viên học tại các cơ sở giáo	1. Đơn đề nghị MGHP (Mẫu phụ lục V,

nd

	<p>đục nghề nghiệp và giáo dục đại học người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.</p>	<p>NĐ81) xin lớp trưởng hoặc lấy trên Website Học viện.</p> <p>2. Bản sao giấy khai sinh</p> <p>3. Bản sao giấy chứng nhận dân tộc thiểu số; sổ hoặc giấy chứng nhận hộ nghèo/hộ cận nghèo (năm 2022).</p> <p>4. Giấy xác nhận thông tin về cư trú</p>
5.	<p>Sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên hỗ trợ học tập đối với sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền.</p> <p>Sinh viên thuộc 16 dân tộc có số dân dưới 10.000 người: Cống, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ (sau đây gọi là dân tộc thiểu số rất ít người).</p>	<p>1. Đơn đề nghị MGHP (Mẫu phụ lục V, NĐ81) xin lớp trưởng hoặc lấy trên Website Học viện.</p> <p>2. Bản sao trích lục giấy khai sinh hoặc giấy chứng nhận dân tộc thiểu số rất ít người của UBND xã.</p> <p>4. Giấy xác nhận thông tin về cư trú</p>

2. Đối tượng và hồ sơ xét giảm 70% học phí

TT	Điều kiện	Hồ sơ cần nộp
1	<p>Sinh viên là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền. (theo quyết định 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2017; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/06/202; Quyết định 433/QĐ-UBND ngày 18/06/2021) và 1 số Quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc quy định mới.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị miễn giảm học phí (<i>theo mẫu</i>); <i>xin lớp trưởng</i> - Bản sao giấy khai sinh; - Giấy chứng nhận sinh viên là người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của Ủy ban dân tộc xã cấp

3. Đối tượng và hồ sơ xét giảm 50% học phí

TT	Điều kiện	Hồ sơ cần nộp
1	<p>Sinh viên là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị miễn giảm học phí (theo mẫu); - Giấy xác nhận thông tin về cư trú; - Bản sao công chứng sổ hưởng trợ cấp hàng

Handwritten mark

Y
VI
JU
ST
TN
*

thường xuyên;	tháng của bố/mẹ do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp.
---------------	---

III. NỘI DUNG CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP VÀ HỖ TRỢ HỌC TẬP.

TT	Điều kiện	Hồ sơ cần nộp
1	<p>HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP</p> <p>1. Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo từng thời kỳ.</p> <p>2. Thi đỗ vào học đại học, cao đẳng hệ chính quy tại các cơ sở giáo dục đại học, bao gồm: đại học, học viện, trường đại học, tại năm tham dự tuyển sinh theo đúng quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng (<i>Theo thông tư Liên tịch Số: 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2014</i>)</p>	<p>- Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập , <i>xin lớp trưởng hoặc</i> lấy trên Website Học viện</p> <p>- Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo do ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp (bản sao có công chứng);</p> <p>- Giấy khai sinh (bản sao có công chứng);</p>
2	<p>HỖ TRỢ HỌC TẬP</p> <p>Sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên hỗ trợ học tập đối với sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền.</p> <p>Sinh viên thuộc 16 dân tộc có số dân dưới 10.000 người: Cống, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chút, Ơ Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ (sau đây gọi là dân tộc thiểu số rất ít người).</p>	<p>1. - Đơn đề nghị hỗ trợ học tập , <i>xin lớp trưởng hoặc</i> lấy trên Website Học viện có xác nhận của UBND cấp xã</p> <p>2. Bản sao trích lục giấy khai sinh hoặc giấy chứng nhận dân tộc thiểu số rất ít người của UBND xã.</p> <p>3. Giấy xác nhận nơi thường trú, khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền có dấu đỏ của địa phương.</p>

Ghi chú:

- Sinh viên nộp trực tiếp cho các cô phụ trách khóa vào các buổi trong tuần
- Sinh viên Đại học chính quy Y1 nộp hồ sơ theo hướng dẫn trên.
- Sinh viên Y2 đến Y6 hưởng chế độ cử bắt buộc phải nộp đơn xin hưởng chế độ theo mẫu, nếu có chế độ mới thì nộp hồ sơ theo hướng dẫn trên.



HƯỚNG DẪN
THỰC HIỆN HỒ SƠ XÉT HƯỞNG CHẾ ĐỘ TRỢ CẤP XÃ HỘI
ĐỐI VỚI SINH VIÊN HỆ CHÍNH QUY
(Kèm theo Thông báo số 2868/TB-HVYDCT, ngày 11 tháng 10 năm 2023
của Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh mức học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các trường đào tạo công lập;

- Quyết định số 1121/1997/QĐ -TTg, ngày 23 tháng 12 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập;

- Thông tư Liên tịch số 53/1998/TTLT- BGD&ĐT- BTC- BLĐ, TB&XH ngày 25 tháng 8 năm 1998 của Bộ GD&ĐT - BTC - BLĐ TB&XH “Hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh sinh viên các trường đào tạo công lập”;

- Thông tư liên tịch số 13/2002/TTLT-BGDĐT-BTC, ngày 28 tháng 3 năm 2002 của liên tịch Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg ngày 21/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh mức học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các trường đào tạo công lập quy định tại Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ.

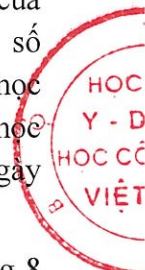
- Thông tư Liên tịch số 18/2009/TTLT/BGDĐT-BTC - BLĐTBXH, ngày 03 tháng 8 năm 2009 của liên tịch Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 4 mục I Phần II Thông tư Liên tịch số 53/1998/TTLT-BGD&ĐT- BTC- BLĐ, TB&XH ngày 25 tháng 8 năm 1998 của liên tịch Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập.

II. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HƯỞNG TRỢ CẤP XÃ HỘI

1. Sinh viên là người dân tộc ít người hiện đang sinh sống ở vùng cao, thời gian sinh sống ít nhất từ 3 năm trở lên (tính đến thời điểm nhập học tại trường). Việc xác định vùng cao theo quy định hiện hành. Cụ thể như sau:

- + Quyết định số 21/UB-QĐ ngày 26/01/1993,
- + Quyết định số 33/UB-QĐ ngày 4/6/1993,
- + Quyết định số 08/UB-QĐ ngày 4/3/1994,
- + Quyết định số 64/UB-QĐ ngày 26/8/1995,
- + Quyết định số 42/UB-QĐ ngày 23/05/1997,
- + Quyết định số 68/UBQĐ ngày 09/08/1997,
- + Quyết định số 26/1998/QĐ-UB ngày 18/03/1998,

M



- + Quyết định số 363/2005/QĐ-UBND ngày 15/08/2005,
- + Quyết định số 172/2006/QĐ-UBND ngày 07/07/2006,
- + Quyết định số 01/2007/QĐ-UBND ngày 31/5/2007,
- + Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 12/03/2009.

III. THỦ TỤC HỒ SƠ, MỨC HƯỞNG TCXH

TT	Đối tượng	Mức hưởng (đ/ tháng)	Hồ sơ cần phải nộp
1	Sinh viên là người dân tộc ít người thường trú trên 3 năm tại vùng cao.	140.000	- Đơn xin hưởng Trợ cấp xã hội (theo mẫu). - Bản sao giấy khai sinh (công chứng). - Giấy xác nhận thông tin về cư trú.
2	Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ và không nơi nương tựa.	100.000	- Đơn xin hưởng Trợ cấp xã hội (theo mẫu).. - Bản sao Giấy chứng tử của Cha và Mẹ. - Bản sao Giấy khai sinh (công chứng). - Giấy xác nhận mồ côi
3	Sinh viên tàn tật bị suy giảm khả năng lao động từ 41% trở lên và có khó khăn về kinh tế.	100.000	- Đơn xin hưởng Trợ cấp xã hội (theo mẫu).. - Biên bản giám định khả năng lao động do Hội đồng giám định y khoa cấp. - Giấy xác nhận hoàn cảnh kinh tế khó khăn do UBND xã (phường) chứng nhận.
4	Sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế vượt khó học tập	100.000	- Đơn xin hưởng Trợ cấp xã hội (theo mẫu). - Giấy chứng nhận Hộ nghèo, Hộ cận nghèo do UBND cấp xã xác nhận (Mẫu kèm theo Thông tư 18/2009 ngày 03/08/2009 của Bộ GDĐT-Bộ TC-Bộ LĐTBXH) - Bảng điểm (của học kỳ trước học kỳ xin hưởng trợ cấp)

Ghi chú:

- Sinh viên nộp trực tiếp cho các cô phụ trách khóa vào các buổi trong tuần:
Hồ sơ Trợ cấp xã hội nộp mới áp dụng cho sinh viên các khóa mới tuyển sinh năm học 2023-2024.
- Sinh viên các khóa từ Y2 đến Y6 bắt buộc phải nộp đơn xin hưởng chế độ theo mẫu (những sinh viên đang được hưởng ở năm học 2023 -2024 nếu có thay đổi hộ khẩu thì phải nộp lại hồ sơ mới)